

Bản án số: 79/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐST - DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K

Trụ sở: đường T, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Tổng giám đốc Ngân hàng K

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh T - Giám đốc Phòng giao dịch P- Ngân hàng K chi nhánh Hậu Giang (có mặt)

- Bị đơn: 1/ Ông Lê Hoàng P (vắng mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị G (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Thanh S (vắng mặt)

2/ Ông Huỳnh Văn H (vắng mặt)

3/ Bà Lê Thị H (vắng mặt)

4/ Ông Huỳnh Văn L (vắng mặt)

5/ Bà Võ Thị Đ (vắng mặt)

6/ Bà Huỳnh Thị T (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng K trình bày: Ngày 25/7/2019 ông P và bà G có vay của Ngân hàng số tiền 210.000.000 đồng để bổ sung vốn chăm sóc vườn, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 11,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả. Để đảm bảo nợ vay bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 7197,1m² tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 39, sổ vào sổ cấp giấy CH 00957 do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16/7/2014 và quyền sử dụng đất có diện tích 4120,9m² tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 39, sổ vào sổ cấp giấy CH 00550 do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/9/2014, 02 phần đất tọa lạc tại ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Do số nợ đã quá hạn, Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả 210.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn là 11.937.206, lãi suất lãi chậm trả 2.600.021 đồng, lãi quá hạn là 77.528.836 đồng, lãi tính đến ngày 28/9/2022. Nếu bị đơn không trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp.

Tại các lời khai của bị đơn Huỳnh Thị G trình bày: Thống nhất với số nợ gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu. Bà đề nghị Ngân hàng cho bà trả dần số tiền vì hoàn cảnh tôi gặp khó khăn. Nếu bà không trả thì đề nghị giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Huỳnh Văn L, bà Lê Thị H, bà Huỳnh Thị T trình bày:

Phần đất có diện tích 7197,1m² do Huỳnh Văn H và quyền sử dụng đất có diện tích 4120,9m² do Huỳnh Thanh S là em của bà G đang sử dụng. Ông L, bà H, bà T không có yêu cầu gì.

Bà Võ Thị Đ trình bày:

Phần đất có diện tích 7197,1m² do bà và chồng bà là ông Huỳnh Văn H đang sử dụng. Bà không làm đơn yêu cầu gì, do chồng bà là ông H quyết định. Bà G, với ông P vay tiền thì chịu trách nhiệm trả.

Ông Huỳnh Thanh S và Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của Ngân hàng K thể hiện bị đơn có vay số tiền là 210.000.000 đồng của Ngân hàng để bổ sung vốn chăm sóc vườn. Hợp đồng tín dụng được ký kết vào ngày 25/7/2019. Hợp đồng có thỏa thuận thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay ký nhận nợ lần đầu, lãi suất là 11,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hiện nay số nợ vay đã quá thời gian thỏa thuận theo hợp đồng mà phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng K yêu cầu bị đơn trả nợ bao gồm tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi của nợ lãi trong hạn và lãi suất quá hạn là 302.066.063 đồng tạm tính đến ngày 28/9/2022 là phù hợp.

[3] Giữa Ngân hàng và bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 21/6/2017 để bảo đảm số tiền vay. Để đảm bảo nợ vay bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 7197,1m² tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 39, số vào sổ cấp giấy CH 00957 do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16/7/2014 và quyền sử dụng đất có diện tích 4120,9m² tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 39, số vào sổ cấp giấy CH 00550 do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/9/2014, 02 phần đất tọa lạc tại ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng ngày 22/6/2017 là đúng với trình tự thủ tục được quy định tại khoản 3 Điều 188 của Luật đất đai. Nên hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/0902-4475 ngày 21/6/2017 có giá trị pháp lý. Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số nợ vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 28/9/2022 là 302.066.063 đồng, nếu bị đơn không thanh toán tất nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc trả nợ là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 302.066.063 đồng x 5% = 15.103.000 đồng.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng. Bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

Buộc ông Lê Hoàng P và bà Huỳnh Thị G trả cho Ngân hàng K tổng số tiền 302.066.063 đồng, trong đó: nợ gốc 210.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.937.206 đồng, lãi suất lãi chậm trả 2.600.021 đồng, lãi quá hạn 77.528.836 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/9/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Huỳnh Thị G và ông Lê Hoàng P không trả hoặc trả không dứt nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/0902-4475 được ký kết vào ngày 21/6/2017 giữa bà Huỳnh Thị G và ông Lê Hoàng P với Ngân hàng K.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng P và bà Huỳnh Thị G phải chịu 15.103.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng K 6.138.058 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0010356 ngày 19/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Lê Hoàng P và bà Huỳnh Thị G phải chịu là 900.000 đồng, Ngân hàng K đã nộp xong, ông Lê Hoàng P và bà Huỳnh Thị G phải hoàn trả lại cho Ngân hàng K 900.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh